

BẢN TIN

MẠNG LƯỚI PHỤ NỮ TIỀN PHONG THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VIỆT NAM

SỐ 01 | 4/2020



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG (CECR)



MỤC LỤC

- 01 Lồng ghép giới và nâng cao vị thế phụ nữ trong biến đổi khí hậu của Việt Nam gửi COP 25
- 02 Kiến nghị cho COP 25 về lồng ghép giới và nâng cao vị thế phụ nữ
- 03 Kế hoạch Quốc gia Thích ứng với Biến đổi Khí hậu của Việt Nam (NAP) và công tác lồng ghép giới vào NAP
- 04 Bản tóm lược gợi ý định hướng chính sách bình đẳng giới trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu
- 05 Hội nghị Bộ trưởng châu Á – Thái Bình Dương về đánh giá Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh + 25
- 06 Sự tham gia của phụ nữ trong quản trị nước ở Đồng bằng Sông Cửu Long
- 07 Tác động của Đại dịch COVID-19 tới phụ nữ
- 08 100 ngày đầu trong Đại dịch COVID-19 tại Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương: Lắng kính giới

Bản tin này được xây dựng trong khuôn khổ dự án “Tăng cường sự tham gia và nâng cao năng lực quản lý của tổ chức phụ nữ trong xây dựng chính sách thích ứng biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai” do UN Women hỗ trợ.



Lời giới thiệu

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là thách thức to lớn, toàn cầu đối với quá trình phát triển bền vững của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Việt Nam là một trong năm quốc gia chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất của biến đổi khí hậu. Dưới sự tác động của BĐKH, trong 10 năm trở lại đây, các hiện tượng thiên tai như: bão, lũ, sạt lở đất, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn... đã gây ra thiệt hại nặng nề lên kinh tế và xã hội: bằng 1,5% GDP/năm, số người thiệt mạng và mất tích hơn 9.500 người (Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, 2019).

Tại Việt Nam, phụ nữ vừa là đối tượng chịu tác động, vừa là chủ thể có những đóng góp đáng kể trong công tác chuẩn bị, phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH. Tuy nhiên, vai trò và năng lực của phụ nữ chưa được nhìn nhận đầy đủ, tiếng nói và tầm ảnh hưởng của họ trong quá trình ra quyết định về thích ứng với BĐKH và giảm thiểu rủi ro thiên tai vẫn còn hạn chế.

Được sự tài trợ của UN Women, trong khuôn khổ dự án “*Tăng cường sự tham gia và nâng cao năng lực quản lý của các tổ chức phụ nữ trong xây dựng chính sách ứng phó biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai*”, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (CECR) tổng hợp và biên soạn Bản tin Mạng lưới phụ nữ tiên phong Thích ứng Biến đổi khí hậu Việt Nam với mục tiêu chia sẻ, cập nhật kiến thức, thông tin, kinh nghiệm và các thực hành tốt về lồng ghép giới trong các hoạt động thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Bản tin này sẽ được xây dựng 2 tháng một lần, chia sẻ tới các tổ chức và các cá nhân quan tâm tới lồng ghép giới trong các chính sách về BĐKH, các thực hành tốt nhất về thích ứng nhằm nâng cao vị thế kinh tế và xã hội của phụ nữ, về sự tiên phong của phụ nữ trong BĐKH. Bản tin sẽ được chia sẻ rộng rãi tới Mạng lưới các tổ chức phi chính phủ về Biến đổi khí hậu Việt Nam (VNGO-CC).

Bản tin Mạng lưới phụ nữ tiên phong Thích ứng Biến đổi khí hậu Việt Nam số 01, tháng 4/2020 sẽ cung cấp thông tin về lồng ghép giới và nâng cao vị thế phụ nữ trong biến đổi khí hậu của Việt Nam gửi COP 25, Kế hoạch Quốc gia Thích ứng với Biến đổi Khí hậu (NAP) và công tác lồng ghép giới vào NAP, nội dung Hội nghị Bộ trưởng châu Á – Thái Bình Dương về Đánh giá Chương trình Hành động Bắc Kinh + 25, bản tóm lược gợi ý định hướng chính sách bình đẳng giới trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, tác động của đại dịch Covid-19, câu chuyện điển hình về lồng ghép giới trong thích ứng với BĐKH và giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Chúng tôi xin được trân trọng giới thiệu Bản tin Mạng lưới phụ nữ tiên phong Thích ứng Biến đổi khí hậu Việt Nam số 01 tới quý đồng nghiệp.

THAY MẶT TRUNG TÂM CECR

Giám đốc

Đình Thu Hằng



Ảnh: <https://www.vietnam.vn>

“*Hưởng ứng chống dịch covid-19: Sát cánh cùng các y bác sỹ, các đồng nghiệp trong ngành y chiến đấu chống dịch covid-19: Hãy ở nhà, suy nghĩ tích cực, thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước quyết chống lây lan virus corona*”



LỒNG GHÉP GIỚI

VÀ NÂNG CAO VỊ THẾ PHỤ NỮ

trong biến đổi khí hậu của Việt Nam gửi COP 25

Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Biến đổi Khí hậu (COP) là một hội nghị thường niên tổ chức trong khuôn khổ Công ước khung Liên Hiệp Quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC). COP 25 được tổ chức tại Madrid, Tây Ban Nha từ ngày 2/12 – 13/12/2019. Nội dung của Hội nghị tập trung vào 4 nội dung trọng tâm: i) Các cơ chế hợp tác theo Điều 6 thuộc thỏa thuận Paris về các cơ chế hợp tác trong giảm nhẹ và thích ứng BĐKH; ii) Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC); iii) Thông tin đầu vào để thực hiện đánh giá nỗ lực toàn cầu và iv) Khung minh bạch và mức độ linh hoạt áp dụng cho một số quốc gia đang phát triển.

Một trong những mục tiêu quan trọng của COP 25 là thúc đẩy các quốc gia lồng ghép Bình đẳng giới vào NDC, NAP. Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) được xây dựng trong khuôn khổ của Thỏa thuận Paris về BĐKH, báo cáo này được quốc gia cập nhật 5 năm một lần. NDC là cơ sở để các quốc gia, trong đó có Việt Nam cam kết về giảm khí thải nhà kính góp phần giữ nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng không quá 2°C, hướng tới 1,5°C vào cuối thế kỷ.

Nhằm hưởng ứng và tham gia vào nội dung Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) về thúc đẩy lồng ghép giới trong chính sách về NDC, trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường sự tham gia và nâng cao năng lực quản lý của các tổ chức phụ nữ trong xây dựng chính sách ứng phó biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai”, hoạt động về xây dựng “Thông điệp về lồng ghép giới và nâng cao vị thế phụ nữ trong biến đổi khí hậu gửi COP 25” đã được triển khai trong tháng 11/2019. Một nhóm các cố vấn và chuyên gia về giới và biến đổi khí hậu đã nghiên cứu, thảo luận và tham vấn để xây dựng các thông điệp gửi cho COP 25.

Kết quả là các thông điệp ý nghĩa về lồng ghép giới và thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong các chính sách biến đổi khí hậu đã được xây dựng.

Các thông điệp này (đã được dịch sang tiếng Anh) được gửi tới COP 25 thông qua UN Women và các đại biểu của Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như các đại biểu trong khối các tổ chức phi chính phủ từ Việt Nam đi tham dự COP 25. Các thông điệp cũng đã được gửi tới 154 thành viên của Mạng lưới các Tổ chức phi chính phủ Việt Nam và Biến đổi khí hậu (VNGO&CC).

Nguồn:

1. Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (2019)
2. Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TNMT (2019). Tham vấn Báo cáo kỹ thuật về rà soát và cập nhật đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam 2019

KIẾN NGHỊ VỀ LÒNG GHÉP GIỚI VÀ NÂNG CAO VỊ THẾ PHỤ NỮ TRONG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GỬI COP 25

Kiến nghị 1: Xây dựng và triển khai Kế hoạch Hành động Giới trong ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai cho Việt Nam

Kiến nghị 2: Thực hiện thu thập cơ sở số liệu thống kê có phân tách giới trong chính sách, kế hoạch, thực hiện giám sát và đánh giá thực thi các chương trình về giới

Kiến nghị 3: Xác định mục tiêu, chỉ số cụ thể về giới trong khung giám sát, đánh giá liên quan Kế hoạch Thích ứng Quốc gia (NAP) ở các bộ ngành

Kiến nghị 4: Nâng cao quyền năng về kinh tế cho phụ nữ ở các vùng, ngành nghề dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu và thiên tai

Kiến nghị 5: Đảm bảo tài chính hỗ trợ cho các chương trình và dự án có yếu tố giới

Kiến nghị 6: Ưu tiên tài chính cho các chương trình, dự án thích ứng biến đổi khí hậu do phụ nữ khởi xướng hoặc chủ trì

Kiến nghị 7: Nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực, sự tham gia của nam giới và trẻ em trong các dự án thích ứng biến đổi khí hậu do phụ nữ khởi xướng hoặc chủ trì

Kiến nghị 8: Nâng cao năng lực lãnh đạo của phụ nữ trong các cơ quan và tổ chức xã hội

Kiến nghị 9: Tăng tỷ lệ nữ giới trong ban lãnh đạo ở các cơ quan và tổ chức xã hội về BĐKH/Phòng chống thiên tai

Kiến nghị 10: Nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực về giới cho các cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan và tổ chức xã hội làm về BĐKH

Kiến nghị 11: Có chính sách ưu tiên cho nữ giới trong đào tạo, tuyển dụng, việc làm trong những ngành nghề, công việc giúp giảm thiểu khí nhà kính và ảnh hưởng biến đổi khí hậu và thiên tai

Kiến nghị 12: Xây dựng chính sách, chương trình hỗ trợ, bồi thường phụ nữ bị tổn thương sau thiên tai

Kiến nghị 13: Các sản phẩm truyền thông về biến đổi khí hậu và thiên tai phải đảm bảo công bằng giới

KẾ HOẠCH QUỐC GIA THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA VIỆT NAM (NAP) VÀ CÔNG TÁC LỒNG GHÉP GIỚI VÀO NAP

Năm 2015, cộng đồng quốc tế thông qua hai Chương trình Nghị sự quan trọng: Chương trình Nghị sự về phát triển bền vững và Thỏa thuận Paris. Bình đẳng giới và phụ nữ đã được lồng ghép vào cả hai Chương trình Nghị sự này. Trong khuôn khổ thực hiện Thỏa thuận Paris, Chính phủ đang xây dựng Kế hoạch Hành động quốc gia Thích ứng Biến đổi khí hậu (NAP) Việt Nam giai đoạn 2020 – 2030, tầm nhìn 2050 để hiện thực hóa các quyết tâm này.

Kế hoạch Hành động quốc gia Thích ứng Biến đổi khí hậu (NAP) Việt Nam giai đoạn 2020 – 2030, tầm nhìn 2050

Cục Biến đổi khí hậu (DCC), Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE), là cơ quan đầu mối, điều phối về xây dựng NAP. Dựa trên các căn cứ pháp lý để xây dựng Kế hoạch bao gồm Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 31/10/2016 của Chính phủ phê duyệt Thỏa thuận Paris thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu; Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu; Quyết định số 421/QĐ-TTg ngày 16/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020, DCC đã triển khai xây dựng NAP trong năm 2019.

Mục tiêu của NAP là giảm thiểu rủi ro trước những tác động của BĐKH thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của cộng đồng, doanh nghiệp lên hệ sinh thái và thích ứng với BĐKH. Kế hoạch bao gồm Báo cáo kỹ thuật và các nhóm các nhiệm vụ, giải pháp được phân kỳ theo từng giai đoạn 2021 – 2025, 2026 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2050: Các nhóm chương trình được xây dựng trong các lĩnh vực: (i) Tài nguyên nước, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; (ii) Đất đai, tài nguyên khoáng sản, địa chất; (iii) Môi trường; (iv) Viễn thám và đo đạc bản đồ; và (v) Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu. Báo cáo kỹ thuật cũng xem xét lồng ghép giới trong thích ứng biến đổi khí hậu.



Công tác lồng ghép giới vào Kế hoạch NAP

Phụ nữ và trẻ em gái là đối tượng dễ bị tổn thương hơn trước tác động của biến đổi khí hậu. Tuy nhiên việc lồng ghép yếu tố giới vào trong các chính sách về BĐKH còn chưa rõ ràng. Hiện nay, trong nhóm công tác về Biến đổi khí hậu (CCWG) của các tổ chức phi chính phủ quốc tế, UN Women và GIZ đã triển khai nghiên cứu và khuyến nghị cho việc lồng ghép giới trong Kế hoạch hành động quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu (NAP).

Công tác này được dựa trên cơ sở pháp lý vững chắc như Chương trình hành động quốc gia (NAPAs), Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu, Chương trình Lima, Quyết định 5/CP.17 và đã được hướng dẫn bởi Khung thích ứng Cancun (CAF). Công tác này cũng được sự ủng hộ nhiệt tình của Cục Biến đổi khí hậu. Hiện nay, các khuyến nghị của CCWG, UN Women và GIZ về lồng ghép giới trong Kế hoạch hành động quốc gia thích ứng biến đổi khí hậu đang được Tổ soạn thảo của Cục Biến đổi khí hậu, MONRE cân nhắc để đưa vào NAP.



Nguồn:

- Bài viết “Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tầm nhìn đến năm 2050” đăng trên website Cục Biến đổi khí hậu (www.dcc.gov.vn)
- Bài viết “Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” đăng trên website Bộ Tài nguyên và Môi trường (www.monre.gov.vn)



Bản tóm lược gợi ý định hướng chính sách

BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI VÀ TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ảnh: DevelopmentAid

Biến đổi khí hậu (BDKH) và thiên tai ngày càng diễn ra phức tạp và khó lường trước, ảnh hưởng đến hoạt động sống của tất cả mọi người, đặc biệt là phụ nữ. Phụ nữ vừa là đối tượng chịu ảnh hưởng của BDKH và thiên tai, vừa là chủ thể có vai trò quan trọng trong thích ứng với biến đổi khí hậu (TƯ'BDKH) và giảm nhẹ rủi ro thiên tai (GNRRTT). Tuy nhiên, bất bình đẳng giới trong TƯ'BDKH và GNRRTT đang là vấn đề nhận được sự quan tâm đáng kể.

MỘT VÀI CON SỐ THỰC TẾ VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở VIỆT NAM

Năm 2016, Việt Nam có chỉ số Khoảng cách Giới Toàn cầu (GGGI) là 0.7, xếp thứ 65 trong số 144 quốc gia. Đến nay, chỉ số này phản ánh rất tích cực cho phụ nữ ở nhiều khía cạnh, tuy nhiên, khoảng cách về giới và định kiến giới còn tồn tại ở nhiều lĩnh vực. Thực tế, phụ nữ làm việc nhiều giờ hơn và được trả lương thấp hơn nam giới. Ngoài ra, theo số liệu thống kê năm 2015, khu vực nông thôn có gần 90% lực lượng lao động nữ không qua đào tạo. Những hạn chế về kỹ năng, năng lực của phụ nữ nông thôn tạo ra những thách thức lớn trong việc thích ứng với thiên tai và BDKH.

NHỮNG THÁCH THỨC CHÍNH TRONG LÒNG GHÉP GIỚI VÀO THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI Ở VIỆT NAM

Chính phủ Việt Nam thể hiện cam kết của mình về bình đẳng giới trong biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai thông qua việc xây dựng hàng loạt các chính sách, kế hoạch. Mặc dù các chính sách đưa ra đã có những tác động tích cực đối với vấn đề lồng ghép giới trong TƯ'BDKH và GNRRTT, tuy nhiên vẫn tồn tại những thách thức như sau: *Thứ nhất*, lồng ghép giới đã bắt đầu được thực hiện, nhưng số liệu và lồng ghép vào chính sách và thực tiễn vẫn chưa hoàn chỉnh; *Thứ hai*, định kiến giới vẫn tồn tại và tác động tiêu cực đến sự tiến bộ của phụ nữ trong GNRRTT/xây dựng khả năng thích ứng; *Thứ ba*, xu hướng gần đây cho thấy nam giới bị thiệt mạng trong thiên tai nhiều hơn phụ nữ, tuy nhiên phụ nữ chịu những ảnh hưởng tiêu cực từ các tác động của thiên tai và quá trình sau thiên tai nhiều hơn nam giới; *Thứ tư*, phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ cộng đồng và gia đình, thu nhập và tài sản, nhưng vai trò của họ chưa được công nhận và sự lãnh đạo của họ trong

quá trình ra quyết định về TƯ'BDKH/GNRRTT chưa được thúc đẩy; *Thứ năm*, bất bình đẳng trong tiếp cận và kiểm soát đất đai và các tài sản phục vụ sản xuất, tập huấn, thông tin, kỹ thuật, dịch vụ khuyến nông và tài chính hạn chế cơ hội và năng lực của phụ nữ để thích ứng.

CÁC KHUYẾN NGHỊ

¹ Phụ nữ ở Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong ứng phó với tác động của BDKH, đặc biệt trong TƯ'BDKH/GNRRTT. Năng lực, nhu cầu và tình trạng dễ bị tổn thương của họ cần được quan tâm đến; tiếng nói, sự đại diện của phụ nữ cần được đảm bảo trong các chính sách và hành động về TƯ'BDKH/GNRRTT nhằm tăng cường khả năng chống chịu, phụ hồi thích nghi của họ.

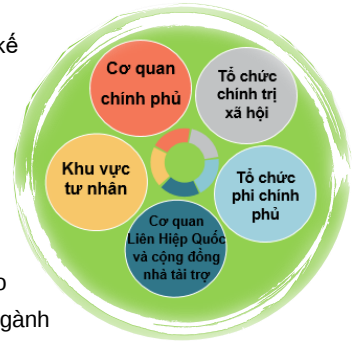
² Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ cần được phản ánh một cách rõ ràng hơn trong chính sách và hành động về TƯ'BDKH và GNRRTT ở tất cả các lĩnh vực. Các hành động ưu tiên cụ thể về giới cần được lên kế hoạch, phân bổ ngân sách và giám sát ở cấp trung ương và địa phương.

³ Cần đầu tư nhiều hơn vào xây dựng năng lực thông qua tập huấn và xây dựng công cụ thu thập số liệu, phân tích giới và lồng ghép giới vào TƯ'BDKH và GNRRTT cho nhiều ngành cũng như cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai.

⁴ Sinh kế của phụ nữ đặc biệt bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu và thiên tai, vì vậy cần phải được bảo vệ. Cần đảm bảo để phụ nữ được tiếp cận thông tin, tập huấn, công nghệ, tài chính, nguồn lực và an sinh xã hội. Cần tập trung vào đầu tư cho những sáng kiến về thích ứng mang tính sáng tạo do phụ nữ dẫn dắt.

⁵ Cần đẩy mạnh công tác điều phối, hợp tác và đối thoại về TƯ'BDKH và GNRRTT có trách nhiệm giới giữa các ngành, bao gồm cả các nhóm phụ nữ ở tất cả các cấp để đạt được hiệu quả tốt.

⁶ Đảm bảo sự tham gia, đại diện và lãnh đạo mạnh mẽ hơn và có ý nghĩa hơn của phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ dân tộc thiểu số trong đối thoại và thực hiện chính sách về TƯ'BDKH/GNRRTT.



Nguồn: Tổ chức Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, 2017, Bản tóm lược gợi ý định hướng chính sách bình đẳng giới trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu

HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

về đánh giá Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh +25

Hội nghị Bộ trưởng Châu Á – Thái Bình Dương về đánh giá Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh +25 được tổ chức từ ngày 27 – 29/11/2019 tại Bangkok, Thái Lan. Hội nghị là nơi quy tụ các đại diện của cơ quan chính phủ, các tổ chức Liên Hiệp Quốc, các tổ chức chính trị xã hội, chuyên gia, lãnh đạo, thanh niên và các bên liên quan quan trọng khác từ khắp khu vực Châu Á – Thái Bình Dương để đánh giá bài học và thách thức trong việc thực hiện Tuyên bố Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh ở Châu Á và Thái Bình Dương trong vòng 25 năm qua.

Tuyên bố Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh ở Châu Á – Thái Bình Dương năm 1995 đã nhấn mạnh tới mối quan tâm của phụ nữ, thúc đẩy hợp tác với nam giới để hướng tới bình đẳng giới. Cương lĩnh yêu cầu tôn trọng phụ nữ ở mọi tầng lớp khác nhau, đánh giá đúng những nhu cầu của phụ nữ và nhận diện ra các rào cản mà phụ nữ đang phải đối mặt nhằm trao quyền cho họ.

Phiên thảo luận về chủ đề “**Bảo tồn môi trường, hành động về biến đổi khí hậu và xây dựng khả năng chống chịu**” đã đưa ra một cái nhìn sâu rộng về hiện trạng bất bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực môi trường, biến đổi khí hậu. Các chiến lược dài hạn nhằm đảm bảo trách nhiệm giới, thúc đẩy vai trò của phụ nữ trong thích ứng biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai trong toàn khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

Đóng góp của phụ nữ ve chai nhặt rác vào giảm phát thải khí nhà kính

Việt Nam phát sinh 8.000 tấn rác nhựa mỗi ngày. 80% lượng rác được xử lý bằng phương pháp chôn lấp. Các bãi chôn lấp là nguồn phát thải các khí nhà kính rất lớn, chiếm 8% lượng khí nhà kính của Trái Đất.

Việc thu gom và tái chế rác thải có giá trị giúp giảm thiểu rác thải đưa đến các bãi chôn lấp, đóng góp trực tiếp vào giảm khí nhà kính.

Việc thu gom và tái chế chủ yếu được thực hiện bởi các nhóm ve chai, đồng nát, trong đó phụ nữ nghèo chiếm khoảng 90%. Ở Hà Nội, có khoảng 6.000 – 10.000 người nhặt rác và thu mua vật liệu tái chế phi chính thức là phụ nữ.

Tại Đà Nẵng, Trung tâm nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng đã triển khai dự án hỗ trợ và nâng cao vị thế giúp các phụ nữ ve chai, đồng nát tiếp cận tốt hơn với các nguồn phế liệu từ công đồng, kết nối họ với các cơ sở tái chế phế liệu và vận động sự công nhận của



chính quyền và xã hội đối với sự đóng góp của họ: Ghi nhận sự đóng góp của họ trong giảm thiểu khí nhà kính

Bài bài phát biểu tại Hội nghị của Bà Nguyễn Ngọc Lý, sáng lập Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng.

SỰ THAM GIA CỦA PHỤ NỮ TRONG QUẢN TRỊ NƯỚC

ở Đồng bằng Sông Cửu Long

Vừa lúa gạo lớn nhất cả nước – Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) đang phải đối mặt với hạn mặn được cho là khốc liệt chưa từng có trong lịch sử. Theo Báo Tài Nguyên Môi trường, xâm nhập mặn đã khiến khoảng 95.600 hộ dân gặp khó khăn về nguồn nước sinh hoạt và làm thiệt hại gần 39.000 ha diện tích sản xuất lúa. Hiện tượng hạn mặn gay gắt này có thể coi là hiện tượng khí hậu cực đoan gây ra bởi biến đổi khí hậu. Những người phụ nữ phải lo nguồn nước cho gia đình và sinh kế gặp khó khăn chồng chất khi nắng hạn kéo dài suốt nhiều tháng.

Các khó khăn tiếp cận nguồn nước của phụ nữ ở ĐBSCL, bao gồm: (1) Nhiễm bệnh do nguồn nước, (2) Thiếu nước để chăm sóc công việc gia đình, vệ sinh; (3) Giảm thu nhập do khó khăn nguồn nước, (4) Thiếu thông tin về nguồn nước, thiên tai, thời tiết; (5) Mất thời gian do phải lấy nước. Để giải quyết những khó khăn về nguồn nước cho sinh hoạt gia đình, phụ nữ lựa chọn các giải pháp đối phó theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Dự trữ nước; (2) Dùng nước sông, nước mưa và mua nước bình; (3) Khoan lấy nước ngầm; (4) Hạn chế sử dụng nước trong gia đình.

Trên cơ sở kết quả của nhiều khảo sát thực tế ở Đồng bằng Sông Cửu Long được chuyên gia Lê Anh Tuấn và đồng nghiệp thực hiện, việc lồng ghép giới và sự tham gia của phụ nữ trong quản trị nguồn nước còn hạn chế. Trong quá trình quản lý các dự án khai thác công trình thủy lợi, việc lồng ghép giới đã không được đề cập trong các hồ sơ thiết kế và phê duyệt của dự án. Bên cạnh đó, số lượng nữ đảm trách trong các Ban Quản lý dự án Thủy lợi hoặc các Công ty Thủy lợi không nhiều. Trong các Ban Chỉ đạo Phòng chống Thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn rất hiếm các thành viên là nữ. Tại các Chi cục Thủy lợi, vẫn có một số nữ lãnh đạo, tuy nhiên số lượng giảm khi xuống cấp cơ sở. Thực tế, trong các cơ quan chuyên trách về thủy lợi chỉ có khoảng 20% số phụ nữ tham gia trong quản trị tài nguyên nước, xuống đến các đơn vị tiểu vùng thủy nông hoặc thủy lợi cơ sở, con số này chỉ khoảng 5 – 10% hoặc thấp hơn. Cán bộ ở các phòng ban còn thiếu kiến thức về bình đẳng giới, cho rằng chuyện Giới là nhiệm vụ của Hội Phụ nữ. Ngoài ra, không có ngân sách cho hoạt động bình đẳng giới trong nghiên cứu nguồn nước, ứng phó với thiên tai và BĐKH. Hơn nữa, tỉ lệ người dân trong cộng đồng được tham gia các khóa tập huấn về quản trị nước chưa cao, đặc biệt là nhóm phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương khác.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do đặc thù kỹ thuật của công trình thủy lợi và một số vấn đề xã hội khác, bao gồm cả những định kiến và hạn chế đặc điểm giới. Trên cơ sở đó, một số những giải pháp được đưa ra nhằm hỗ trợ phụ nữ trong các vấn đề tiếp cận và tham gia quản trị tài nguyên nước, biến đổi khí hậu và thiên tai:

Thứ nhất, nâng cao năng lực, tập huấn cho phụ nữ nội dung và phương pháp quản trị tài nguyên nước, đối phó với các vấn đề nước trong cộng đồng và khu vực. Việc nâng cao năng lực cần được tổ chức theo từng nhóm đối tượng khác nhau, theo khả năng và điều kiện riêng của họ.

Thứ hai, đẩy mạnh truyền thông cho cộng đồng và phụ nữ nhằm tăng cường nhận thức trong bảo vệ nguồn nước.

Thứ ba, khuyến khích gia tăng đối thoại giữa các cơ quan quản trị và dịch vụ nước với cộng đồng địa phương.

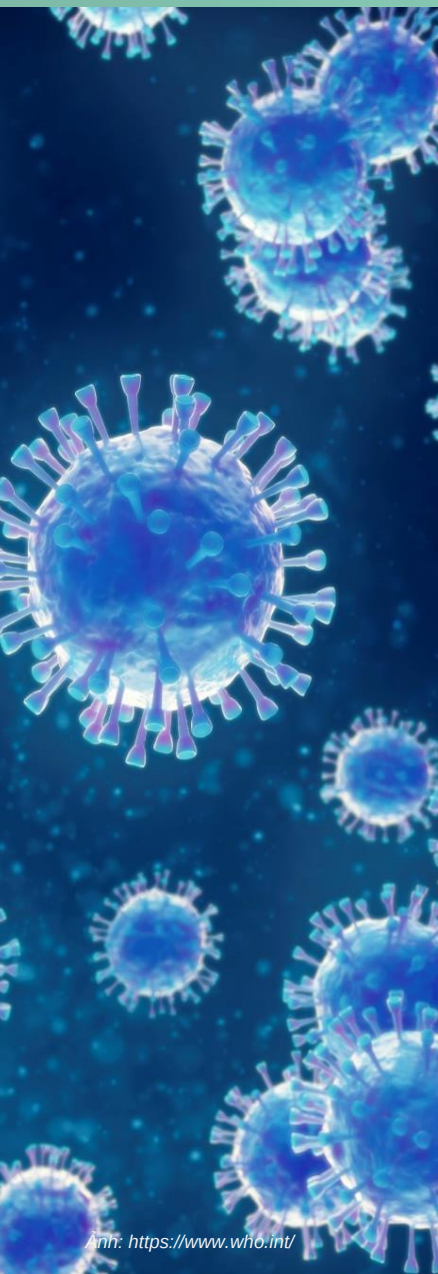
Ảnh: <https://vnexpress.net/>

Nguồn:

1. Lê Anh Tuấn, Trần Thị Phụng Hà, Nguyễn Ngọc Lệ và cộng sự, 2017, Nghiên cứu nhu cầu của phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương trong quản trị nước ở đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam, Viện Nghiên cứu Biến đổi Khí hậu - Đại học Cần Thơ

2. Lê Anh Tuấn, 2017, Lồng ghép Giới trong Quản trị Tài nguyên Nước ở Đồng bằng Sông Cửu Long. Tài liệu hướng dẫn do Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên Nước, Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam và Viện Nghiên cứu Biến đổi Khí hậu – Đại học Cần Thơ thực hiện với sự tài trợ của Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF), Việt Nam.

Tác động của đại dịch COVID-19 tới phụ nữ



Năm 2020, đánh dấu kỷ niệm 25 năm về triển khai Chương trình Hành động Bắc Kinh và những thành quả về bình đẳng giới. Thế nhưng, thế giới đã và đang phải đối mặt với hậu quả sự bùng nổ của đại dịch COVID-19, và phụ nữ gặp các trở ngại về sức khỏe, kinh tế, an ninh và bảo vệ về mặt xã hội.

Đại dịch corona đã làm sâu sắc thêm sự bất bình đẳng trong xã hội, đẩy lùi những cố gắng của các quốc gia về phát triển kinh tế, chính trị xã hội về các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) và gây ra những thiệt hại nặng nề cho các nhóm dễ bị tổn thương và yếu thế.

Dưới ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 tới đời sống của người dân, Tổ chức Liên hiệp Quốc về Phụ nữ đã tiến hành đánh giá những tác động của COVID-19 tới phụ nữ, và họ đối mặt với vô vàn thách thức như:

1. Mất việc làm, thu nhập kém và sống trong cảnh nghèo đói
2. Các công việc không được trả lương gia tăng **gấp 3 lần** so với thông thường
3. Bạo lực trên cơ sở giới. **Gần 40% phụ nữ** gặp phải các vấn đề về bạo lực
4. Sức khỏe bị ảnh hưởng, **70% phụ nữ** làm việc trong lĩnh vực y tế, tham gia công tác chăm sóc bệnh nhân trong cuộc chiến chống virus corona

Trên cơ sở đó, Tổ chức Liên Hiệp Quốc về Phụ nữ đã đưa ra các khuyến nghị chính sách:

1. Đảm bảo tính đại diện của phụ nữ trong kế hoạch và quá trình ra quyết định phòng chống COVID-19.
2. Thay đổi cách tiếp cận để thúc đẩy bình đẳng giới bằng các giải pháp về kinh tế, việc làm cho phụ nữ
3. Đặt phụ nữ và trẻ em gái là trung tâm để giải quyết những tác động kinh tế – xã hội trong phòng chống COVID-19

Nguồn:

Tổ chức Liên Hiệp Quốc về Phụ nữ (2020), Tóm tắt chính sách:
Tác động của Covid-19 đến Phụ nữ

100 ngày đầu trong Đại dịch COVID-19 tại Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương: Lãng kính giới

Trong 100 ngày đầu chống đại dịch COVID-19 từ khi khởi phát tại Vũ Hán (Trung Quốc) vào ngày 31/12/2019, tình trạng bất bình đẳng giới và phân biệt đối xử vốn tồn tại ở tất cả các quốc gia đang trở nên trầm trọng hơn và có những tác động sâu sắc đến cuộc sống của phụ nữ và trẻ em gái. COVID-19 có ảnh hưởng bất cân xứng đến nhóm phụ nữ và trẻ em gái và nhóm nam giới và trẻ em trai, đồng thời cũng ảnh hưởng đến khả năng chống chịu của phụ nữ trong việc giảm nhẹ tác động của dịch bệnh.

Nhân viên y tế nữ đang đứng ở tuyến đầu của cuộc chiến chống dịch. Tuy nhiên, một nghiên cứu chỉ ra rằng điều kiện làm việc của nhân viên y tế nữ và nam có sự khác biệt đáng kể, bao gồm bất bình đẳng trong việc trả lương, trong tiếp cận tới vai trò lãnh đạo và ra quyết định và phụ nữ có rào cản khi thực hiện các công việc toàn thời gian.

Ngoài những tác động về sức khỏe người dân, các quốc gia đang phải đối mặt với các vấn đề kinh tế – xã hội, ngay cả các quốc gia có ít ca nhiễm bệnh nhưng phụ thuộc vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh lên chuỗi cung ứng toàn cầu khiến sự tổn thương của phụ nữ ngày càng tăng. Nhiều lao động nữ, bao gồm nữ lao động di cư và những lao động làm trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ mất đi sinh kế do dịch bệnh. Họ không có bất kỳ một mạng lưới hỗ trợ tài chính hay nguồn bảo trợ xã hội nào để dựa vào. Hàng chục ngàn lao động nữ lao động nhập cư thường làm các công việc phi chính thức buộc phải trở về quê nhà. Ngoài việc mất nguồn thu nhập, họ phải đối mặt với sự kỳ thị và phân biệt đối xử.

Vấn đề bạo lực giới đang gia tăng trong đại dịch. Hơn 37% phụ nữ Bắc Á, 40% phụ nữ Đông Nam Á và 68% phụ nữ ở khu vực Thái Bình Dương đang chịu bạo lực bởi các đối tác thân mật (chồng/bạn tình). Việc thực hiện các biện pháp phòng dịch và đóng cửa khiến hàng triệu phụ nữ bị hạn chế cơ hội nhận hỗ trợ khi bị bạo lực. Đường dây nóng cho nạn nhân bạo hành gia đình ở Malaysia ghi nhận số cuộc gọi tăng 57% sau khi lệnh hạn chế di chuyển có hiệu lực. Ở Singapore, số cuộc gọi đến đường dây nóng trợ giúp phụ nữ AWARE trong tháng 2 tăng 33%, so với tháng 2 năm ngoái.

Lao động nữ chiếm đa số trong các lĩnh vực bị tác động nhiều nhất bởi COVID-19 (sản xuất, may mặc và dệt may, dịch vụ chăm sóc, dịch vụ khách sạn và du lịch). Hầu hết nhóm lao động phi chính thức là phụ nữ. Đây nhóm dễ tổn thương nhất, ít các biện pháp bảo hộ nhất, bao gồm tự làm chủ, người giúp việc, làm việc trả lương theo ngày và lao động hỗ trợ gia đình. Ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, sự phân bổ không cân bằng trong công việc nội trợ và chăm sóc gia đình giữa nam giới và nữ giới là rào cản chính đối với bình đẳng giới và nâng cao vị thế phụ nữ. Phụ nữ và trẻ em gái dành nhiều thời gian hơn trong các công việc nội trợ và chăm sóc gia đình. Trong các hệ thống y tế đang căng mình chống dịch, trách nhiệm chăm sóc thường được chuyển cho phụ nữ, những người thường chịu trách nhiệm người bị ốm và người cao tuổi trong gia đình.

Đại dịch COVID-19: Các nhóm dễ bị tổn thương



Nhóm người tị nạn: phụ nữ thuộc nhóm này có nguy cơ kép nhiễm virus do điều kiện sống bấp bênh và tình trạng thiếu được phẩm và các vật tư y tế. Phụ nữ tị nạn không chỉ thiếu các dịch vụ cơ bản về sức khỏe và vệ sinh mà còn các dịch vụ xã hội khác như tiếp cận thông tin, giáo dục và dịch vụ cho nạn nhân bạo hành.

Nhóm người khuyết tật: có khoảng 690 triệu người khuyết tật trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, trong đó đa số là phụ nữ. Nhóm này dễ bị tổn thương trước đại dịch do thiếu tiếp cận các thông tin và dịch vụ cần thiết như các thông tin và dịch vụ cần thiết như chăm sóc sức khỏe, thuốc men, thiết bị.

Nhóm có xu hướng tính dục đa dạng.

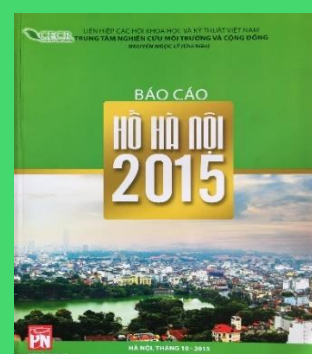
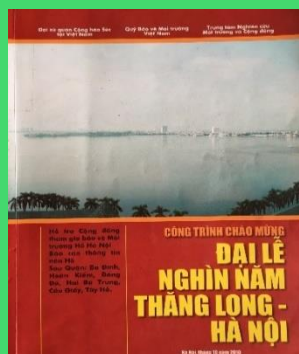
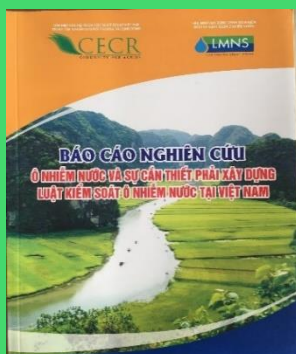
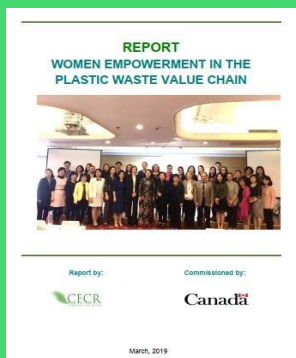
Một khảo sát tại Indonesia, khoảng 640 phụ nữ chuyển giới từng làm công việc ca hát đường phố, gái mại dâm bị mất việc do đại dịch; 90% phụ nữ chuyển giới được khảo sát có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 do sống trong các khu ổ chuột và công việc tiếp xúc nhiều.

Nhóm người mang virus HIV:

Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương có khoảng 2 triệu phụ nữ nhiễm HIV. Kết quả khảo sát cho thấy, 32.6% nhóm này có nguy cơ thiếu thuốc ART (loại thuốc giúp ức chế virus HIV) và 48.6% không biết nơi tiếp cận loại thuốc này trong tương lai. Nhóm này cũng đối mặt với khó khăn do mất việc làm thu nhập và gia tăng trách nhiệm chăm sóc trong trường hợp có bệnh nhân nhiễm COVID-19 tại nhà.

Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (CECR) tập hợp các nhà khoa học, các cán bộ có tâm huyết để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường dựa vào cộng đồng, đặc biệt tập trung và trao quyền cho phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới.

Với vai trò là thành viên của Mạng lưới các Tổ chức phi chính phủ Việt Nam về Biến đổi khí hậu (VNGO&CC), và là đơn vị tiên phong trong các hoạt động liên quan đến lồng ghép giới trong biến đổi khí hậu, CECR luôn quan tâm đến sự đóng góp của phụ nữ trong công tác giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, mong muốn nâng cao năng lực và tiếng nói của phụ nữ trong quá trình ra quyết định về thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai.



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG (CECR)

Địa chỉ: Phòng 501 – 502, nhà E1, khu Ngoại giao đoàn Trung Tự,
số 6 Đặng Văn Ngữ, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: 0243 972 8063

Fax: 024 39727954

Email: cecr.vn@gmail.com

Website: <http://cecr.vn>